



Forest Stewardship Council®



BỘ TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ RỪNG FSC QUỐC GIA VIỆT NAM



Tựa đề	Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng FSC Quốc gia của Việt Nam
Mã tham chiếu tài liệu:	FSC-STD-VN-01- 2018
Tình trạng:	Đã được phê duyệt
Phạm vi địa lý:	Quốc gia
Phạm vi điều chỉnh	Bộ tiêu chuẩn áp dụng cho tất cả các loại rừng bao gồm: rừng tự nhiên, rừng trồng, và rừng quy mô nhỏ quản lý cường độ thấp (SLIMFs)
Cơ quan phê duyệt	Ban chính sách và tiêu chuẩn FSC
Ngày đệ trình	08/09/ 2018
Ngày phê duyệt:	17/10/2018
Ngày có hiệu lực:	1 tháng 5 năm 2020
Giai đoạn hiệu lực:	5 năm
Liên hệ quốc gia theo địa chỉ:	Bà Vũ Thị Quế Anh (vu.queanh@fsc.org)
Liên hệ Ban chính sách và tiêu chuẩn FSC theo địa chỉ :	FSC International Center - Policy and Standards Unit – Adenauerallee, 134. 53113 Bonn Germany +49-(0)228-36766-0 +49-7(0)228-36766-30 psu@fsc.org
Tài liệu này đã đăng ký bản quyền. Nghiêm cấm tái xuất bản hoặc sao chép bất kỳ phần nào trong tài liệu này dưới bất kỳ hình thức hay bằng bất kỳ phương tiện nào (ví dụ như dạng đồ thị, hình ảnh, điện tử hay cơ học, gồm photocopy, sao chép, thu băng hình, hay hình thức lưu trữ khác) khi chưa được sự đồng ý. Hội đồng Quản trị Rừng Thế giới® (FSC) là một tổ chức phi chính phủ độc lập, phi lợi nhuận được thành lập để thúc đẩy việc quản lý hiệu quả lâu dài kinh tế, bảo vệ môi trường và các giá trị xã hội có lợi cho các khu rừng trên thế giới. Tầm nhìn của FSC là quản lý rừng thế giới nhằm đáp ứng quyền xã hội, sinh thái, kinh tế và nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến các quyền và nhu cầu của những thế hệ tương lai.	



Bản quyền ảnh:

Từ trái sang phải: Ảnh 1: Rừng tự nhiên ở Hương Sơn, Hà Tĩnh (ảnh của Vu Thi Que Anh). Ảnh 2: Chứng chỉ nhóm, Thiết lập vườn ươm ở tỉnh Quảng Trị (ảnh của Nguyen Thi Hue). Photo 3: Keo chứng chỉ FSC, nhóm chứng chỉ FSC Huế (ảnh của Vu Thi Que Anh)

1. Lời tựa

- 1.1. Giới thiệu về Hội đồng quản trị rừng (FSC)
- 1.2. Giới thiệu về Nhóm phát triển bộ tiêu chuẩn quốc gia FSC Việt Nam
- 1.3. Danh sách các tư vấn , chuyên gia và cố vấn chính hỗ trợ quá trình phát triển Bộ tiêu chuẩn

2. Lời nói đầu

- 2.1. Mục tiêu của Bộ tiêu chuẩn
- 2.2. Phạm vi Bộ tiêu chuẩn
- 2.3. Thông tin cơ bản về việc phát triển Bộ tiêu chuẩn

3. Phiên bản của Bộ tiêu chuẩn

4. Bối cảnh

5. Tài liệu tham khảo

6. Ghi chú về việc giải thích các chỉ số.

7. Các nguyên tắc, tiêu chí và chỉ số quốc gia

8. Phụ lục của Bộ tiêu chuẩn quản trị rừng

9. Thuật ngữ và định nghĩa

Phụ lục A	Danh mục các luật, các quy định hiện hành, và các hiệp ước, công ước và hiệp định quốc tế đã được Việt Nam phê chuẩn
Phụ lục B	Yêu cầu đào tạo cho người lao động
Phụ lục C	Các nội dung của kế hoạch quản lý
Phụ lục D	Các yêu cầu giám sát
Phụ lục E	Khung giá trị bảo tồn cao (HCV)
Phụ lục F	Chiến lược duy trì các giá trị bảo tồn cao
Phụ lục G	Danh sách các loài quý hiếm và đang bị đe dọa cấp quốc gia và khu vực



1. Lời tựa

1.1. Giới thiệu về Hội đồng quản trị rừng (FSC)

Hội đồng quản trị rừng (FSC) được thành lập vào năm 1993, ra đời sau Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển (Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất tại Rio de Janeiro, 1992) với mục tiêu thúc đẩy quản trị rừng phù hợp với môi trường, quản lý mang lại lợi ích xã hội, và đem lại hiệu quả kinh tế trên thế giới.

Quản lý rừng phù hợp với môi trường là đảm bảo rằng việc sản xuất gỗ, lâm sản ngoài gỗ và các dịch vụ hệ sinh thái phải duy trì đa dạng sinh học, năng suất của rừng và các quá trình sinh thái. Quản lý rừng mang lại lợi ích xã hội hỗ trợ cho cả người dân địa phương nói riêng và xã hội nói chung hưởng các lợi ích lâu dài, giúp khuyến khích mạnh mẽ người dân địa phương duy trì nguồn tài nguyên rừng và tuân thủ các kế hoạch quản lý rừng lâu dài. Quản lý rừng hiệu quả về kinh tế có nghĩa là hoạt động lâm nghiệp được tổ chức và quản lý để có được lợi nhuận mà không gây lên suy giảm giá trị của nguồn tài nguyên rừng, hệ sinh thái, hoặc tổn hại cho các cộng đồng bị ảnh hưởng. Giảm căng thẳng giữ việc tạo thu nhập tài chính và các nguyên tắc hoạt động lâm nghiệp có trách nhiệm thông qua những nỗ lực tạo thị trường hiệu quả cho các sản phẩm và dịch vụ từ rừng (FSC AC By-Laws, phê duyệt, tháng 9 năm 1994; sửa đổi cuối cùng trong tháng 6 năm 2011).

FSC là tổ chức quốc tế cung cấp một hệ thống kiểm định chất lượng tự nguyện và được chứng nhận của bên thứ ba độc lập. Hệ thống này cho phép người sở hữu chứng chỉ giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của họ trên thị trường như là kết quả của quản lý rừng phù hợp về mặt môi trường, xã hội và kinh tế. FSC đặt ra tiêu chuẩn để phát triển và phê duyệt các Bộ tiêu chuẩn bởi Hội đồng quản trị rừng FSC dựa trên Bộ nguyên tắc và tiêu chí FSC quốc tế. Ngoài ra, FSC thiết lập các tiêu chuẩn để đánh giá và công nhận các Cơ quan đánh giá, cấp chứng chỉ (còn được gọi là Tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ) để xác nhận sự quản lý rừng của chủ rừng phù hợp so với tiêu chuẩn của FSC. Dựa trên những tiêu chuẩn này, FSC cung cấp một hệ thống chứng nhận cho chủ rừng đưa ra thị trường các sản phẩm được cấp chứng chỉ FSC của họ.

1.2. Giới thiệu về Nhóm phát triển Bộ tiêu chuẩn quốc gia FSC Việt Nam

Nhóm phát triển tiêu chuẩn Việt Nam (SDG) là một nhóm cân bằng độc lập bao gồm các thành viên được chia làm ba ban chuyên môn về môi trường, kinh tế và xã hội. Thành viên nhóm tham gia và hoạt động tại nhóm SDG trên nguyên tắc tự nguyện. Mục tiêu của SDG là phát triển và duy trì bộ Tiêu chuẩn Quản lý Rừng Quốc gia FSC phù hợp với các tiêu chuẩn và quy trình của FSC quốc tế. Nhóm SDG do ông Cao Chí Công, Tổng cục lâm nghiệp Việt Nam/ Bộ NN & PTNT (cong@vnforest.gov.vn) chủ trì và bà Vũ Thị Quế Anh điều phối (vu.queanh@fsc.org, anh.vuque@gmail.com).



1.3 Danh sách chuyên gia tư vấn chính, chuyên gia và cố vấn hỗ trợ quá trình phát triển Bộ tiêu chuẩn

Dưới đây là danh sách các thành viên nhóm SDG:

Môi trường	Kinh tế	Xã hội
1. Bà Lê Thủy Anh có bằng Tiến sĩ kinh tế lâm nghiệp tại Đức. Bà hiện đang là Giám đốc vùng cảnh quan Trung Trường Sơn và Điều phối viên lâm nghiệp GFTN của WWF Việt Nam. Bà đã tham gia phát triển bộ công cụ HCVF cho Việt Nam. Là người quản lý của nhóm chứng chỉ rừng quy mô nhỏ tỉnh Quảng Trị, bà đã thúc đẩy và hỗ trợ nhóm thành công nhận được chứng chỉ FSC cho nhóm hộ với hơn 300 ha rừng tại Việt Nam. Bà cũng đã tham gia nhiều nhóm kiểm toán đánh giá cấp chứng chỉ FSC khác nhau và có nhiều kinh nghiệm làm việc với chương trình chứng chỉ FSC. Vào giữa năm 2016, Thủy Anh bắt đầu làm việc với tư cách là Điều phối viên của KfW. Bà vẫn tích cực trong việc phát triển các ý tưởng dự án về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.	1. Ông Nguyễn Trường Hải thực hiện đề tài nghiên cứu sinh Tiến sĩ Lâm nghiệp tại Đại học Lâm nghiệp Việt Nam. Ông là cán bộ kỹ thuật của Công ty Lâm nghiệp Long Đại. Ông có kỹ năng và kinh nghiệm tốt về điều tra kiểm kê tài nguyên rừng, quy hoạch sử dụng đất. Ông Hải là Điều phối viên của Chương trình Lâm nghiệp Việt - Đức (GIZ), chịu trách nhiệm về hoạt động tại lâm trường Trường Sơn - Công ty Công nghiệp và Lâm nghiệp Long Đại từ năm 2006 đến tháng 10 năm 2014. Với tư cách là điều phối viên hiện trường, ông phụ trách phát triển hệ thống giám sát, kiểm tra hiện trường và các hoạt động tại hiện trường. Ông có kinh nghiệm tại tỉnh và Tổng cục lâm nghiệp về thực hiện mô hình chứng nhận FSC. Để hỗ trợ công ty đạt chứng chỉ FSC FM/ CoC, ông đã xây dựng năng lực theo tiêu chuẩn FSC CW, FM.	1. Bà Dương Thị Liên đã tham gia xây dựng các tiêu chí và chỉ số cấp ASEAN về quản lý rừng bền vững. Bà là thành viên của nhóm phát triển bộ tiêu chuẩn quốc gia để xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia của FSC. Bà cũng tham gia hoạt động nâng cao nhận thức về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng cho chủ rừng, các bên liên quan, chính quyền địa phương và cán bộ nhân viên. Bà đã thực hiện đánh giá nội bộ cho các công ty lâm nghiệp và các nhóm hộ như tại dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp, nhóm hộ trồng rừng Yên Bái, 16 công ty lâm nghiệp của Tổng công ty Giấy Việt Nam. Bà Liên là thành viên của Ban Xã hội FSC.



Môi trường	Kinh tế	Xã hội
2. Ông Đào Công Khanh có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp và quản lý rừng bền vững. Ông là thành viên nhóm tư vấn đánh giá nội bộ (SFMI) về kế hoạch quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng cho Công ty Lâm nghiệp Lập Thạch và Cầu Hàm thuộc Tổng công ty giấy Việt Nam (VINAPACO). Từ năm 2011, ông là trưởng nhóm của nhóm tư vấn (SFMI) hỗ trợ cho Công ty lâm nghiệp Bắc Kạn về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.	2. Ông Bùi Chính Nghĩa là Phó Vụ trưởng Vụ sử dụng rừng, Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam. Hiện nay ông là Giám đốc Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Ở vị trí hiện tại ông phụ trách các lĩnh vực: Kiểm soát đất lâm nghiệp, chi trả dịch vụ môi trường, quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Ông có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp và quản lý rừng và bền vững và có kinh nghiệm trong việc hỗ trợ mạng lưới và tham vấn của các bên liên quan, hiểu rõ các chính sách hiện hành của Việt Nam về FSC và dịch vụ môi trường. Ông Nghĩa cũng là thành viên tích cực của đối tác Việt Nam với các dự án do nước ngoài tài trợ (WWF, GTZ, GFA, UNDP) làm việc về khai thác rừng, quản lý rừng bền vững (FSC) và REDD+.	2. Ông Nguyễn Tuấn Hưng là tiến sĩ Lâm nghiệp. Ông đã phụ trách về chứng chỉ FSC FM và mô hình đồng quản lý tại Công ty Lâm nghiệp Dakto. Ông có hơn 5 năm kinh nghiệm làm công tác nghiên cứu tại Viện Khoa học Lâm nghiệp, 10 năm làm chuyên viên tại Vụ Quản lý sản xuất lâm nghiệp/ Tổng cục lâm nghiệp Việt Nam/ Bộ NN & PTNT Việt Nam. Ở cương vị làm việc hiện tại, ông phụ trách phát triển quản lý rừng bền vững, chế biến và thương mại gỗ tại Việt Nam. Vai trò của ông trong ban xã hội bao gồm chính sách hỗ trợ mô hình đồng quản lý của các cộng đồng sống xung quanh đơn vị quản lý rừng của các công ty lâm nghiệp quốc doanh là chủ rừng lớn.

Môi trường	Kinh tế	Xã hội
3. Ông Trần Hữu Viên nguyên Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam. Ông đã có hơn 35 năm giảng dạy và nghiên cứu về điều tra rừng, quản lý rừng. Hơn 20 năm, ông đã hướng dẫn nhiều học viên nghiên cứu tiến sỹ, thạc sỹ về quản lý rừng bền vững, điều tra rừng và lâm sinh. Ông là thành viên của Viện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (SFMI) từ năm 2006. Ông cũng là thành viên nhóm làm phát triển bộ tiêu chuẩn quốc gia FSC phiên bản số 8, 9a, 9b, 9c.	3. Ông Vũ Nhâm là một chuyên gia lâm nghiệp với hơn 40 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp. Năm 1967, ông bắt đầu sự nghiệp với tư cách là một giáo viên và nhà nghiên cứu tại Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (VFU). Năm 1976, đã được đề bạt là chủ nhiệm bộ môn điều tra qui hoạch rừng của VFU. Năm 1990, được bổ nhiệm làm trưởng phòng khoa học và hợp tác quốc tế của VFU và là giảng viên, nhà nghiên cứu của VFU. Năm 2006, ông nghỉ hưu và tham gia là thành viên của Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng cho đến nay (2014) và làm Trưởng nhóm chứng chỉ rừng cho Tổng công ty giấy Việt Nam. Ông là chuyên gia đánh giá nội bộ về quản lý rừng bền vững và đã hỗ trợ cho 7 công ty của Tổng công ty giấy Việt Nam và Công ty Bến Hải nhận chứng nhận rừng FSC từ Tổ chức Rain Forest Alliance và GFA năm 2008.	3. Ông Đỗ Anh Tuấn là Phó Trưởng Khoa Lâm sinh; Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (VFU). Ông là giảng viên và nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực: thực hành lâm sinh, quản lý rừng bền vững và quản lý rừng cộng đồng. Ông đã thực hiện nhiều nghiên cứu, khảo sát, phân tích về chi phí - lợi ích và đánh giá tác động kinh tế xã hội, xã hội của các mô hình chứng chỉ FSC tại các Công ty Đăkto, Công ty Bến Hải và nhóm hộ Quảng Trị và Công ty Lâm nghiệp Hương Sơn.

2. Lời nói đầu

2.1. Mục tiêu của Bộ tiêu chuẩn

Bộ tiêu chuẩn này đưa ra các yếu tố cần thiết để các Tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ đã được FSC công nhận sử dụng trong quá trình đánh giá cấp chứng chỉ quản lý rừng cho các chủ rừng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam (xem mục 2.2. phía dưới).

Bộ Nguyên tắc và Tiêu chí FSC (P & C) cho Quản trị rừng cung cấp một tiêu chuẩn được chứng nhận quốc tế cho việc quản lý rừng có trách nhiệm. Tuy nhiên, bất kỳ tiêu chuẩn quốc tế nào về



quản lý rừng cũng cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn ở cấp quốc gia hoặc khu vực để phản ánh các điều kiện pháp lý, xã hội và địa lý đa dạng của các khu rừng tại các khu vực khác nhau trên thế giới. Do đó, bộ Nguyên tắc và Tiêu chí đòi hỏi cần phải được bổ sung thêm các chỉ số phù hợp với điều kiện quốc gia hoặc khu vực để có thể thực hiện được ở cấp độ đơn vị quản lý rừng (FMU).

Dựa trên bộ Chỉ số chung quốc tế (IGI)-FSC-STD-60-004 V1-0 EN được Ban Giám đốc FSC phê duyệt vào tháng 3 năm 2015, bộ IGI này được sử dụng làm cơ sở để xây dựng các chỉ số theo các Nguyên tắc và Tiêu chí FSC phù hợp với điều kiện quốc gia hoặc khu vực. Điều này mang lại các lợi ích sau:

- Đảm bảo việc thực hiện nhất quán của bộ nguyên tắc và tiêu chí của FSC trên toàn cầu;
- Cải thiện và tăng cường độ tin cậy của hệ thống FSC;
- Cải thiện tính nhất quán và chất lượng các Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng quốc gia; và
- Hỗ trợ quá trình phê duyệt các Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng quốc gia nhanh hơn và hiệu quả hơn.

Bộ Nguyên tắc và Tiêu chí FSC cùng với một tập hợp các chỉ số cấp quốc gia được Ban Chính sách và Tiêu chuẩn FSC phê duyệt sẽ tạo thành một Bộ Tiêu chuẩn quản lý rừng FSC quốc gia (NFSS).

Việc phát triển Bộ NFSS tuân theo yêu cầu đặt ra trong các văn bản quy chuẩn của FSC sau đây:

- *FSC-PRO-60-006 V2-0 EN Development and Transfer of National Forest Stewardship Standards to the FSC Principles and Criteria Version 5-1;*
- *FSC-STD-60-002 (V1-0) EN Structure and Content of National Forest Stewardship Standards AND*
- *FSC-STD-60-006 (V1-2) EN Process requirements for the development and maintenance of National Forest Stewardship Standards.*

Các văn bản trên được Ban Chính sách và Tiêu chuẩn FSC (PSU) xây dựng nhằm cải thiện tính nhất quán và minh bạch trong các quyết định cấp chứng nhận giữa các Tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ khác nhau thực hiện ở các khu vực/ quốc gia, hay vùng khác nhau trên thế giới, và do đó tăng cường uy tín của toàn bộ chương trình cấp chứng chỉ FSC.

2.2. Phạm vi bộ tiêu chuẩn

Bộ tiêu chuẩn này được áp dụng cho tất cả các hoạt động lâm nghiệp có dự kiến xin cấp chứng chỉ FSC tại Việt Nam. Tiêu chuẩn này áp dụng đối với tự nhiên, rừng trồng, và rừng quy mô nhỏ và quản lý với cường độ thấp (SLIMF). Bộ tiêu chuẩn không áp dụng cho lâm sản ngoài gỗ (LSNG)

2.3. Thông tin cơ bản về việc phát triển Bộ tiêu chuẩn

Quá trình chuyển đổi NFSS của Việt Nam phù hợp với sự phát triển của Bộ chỉ số chung quốc tế của FSC (IGI) và tuân thủ theo yêu cầu FSC-STD-60-006 (V1-2) EN về các *yêu cầu quy trình cho việc phát triển và duy trì các tiêu chuẩn quản lý rừng quốc gia*. Theo đó, Nhóm Phát triển bộ tiêu chuẩn được thành lập với ba ban thuộc ba lĩnh vực cân bằng đại diện cho lợi ích về xã hội, môi trường và



kinh tế, với ba đại diện trong mỗi ban, và số lượng người bằng nhau trong mỗi lĩnh vực. Nhóm công tác này bao gồm 11 thành viên bao gồm chủ tịch, điều phối viên và 9 thành viên SDG nhằm xây dựng bộ chỉ số quốc gia và các quy tắc liên quan để quản lý một cách có trách nhiệm rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng quy mô nhỏ và quản lý cường độ thấp (SLIMF). Các quyết định được thực hiện dựa trên sự đồng thuận, được xác định theo thỏa thuận chung có lợi cho mỗi đề xuất và không có sự phản đối của các thành viên. Với sự hỗ trợ của Dự án ForCES đề xuất xây dựng Tiêu chuẩn quản lý rừng FSC tại Việt Nam thông qua việc chuyển đổi Bộ nguyên tắc và tiêu chí FSC sửa đổi (V5-0) đã được đệ trình lên FSC vào tháng 12 năm 2012 và được điều chỉnh vào năm 2015. Hồ sơ quy trình phát triển Bộ tiêu chuẩn đã được đăng ký với Ban tiêu chuẩn và chính sách FSC vào tháng 3 năm 2015. Tháng 3/2015, văn phòng FSC Châu Á - Thái Bình Dương thực hiện tập huấn hướng dẫn các nhà phát triển tiêu chuẩn quốc gia về các yêu cầu và quy trình phát triển bộ tiêu chuẩn quốc gia. Dự án ForCES đã thuê nhóm tư vấn do ông Thorsten Sprecht, từng là đánh giá chính về FSC FM/CoC của GFA, đứng đầu, để xác định những khoảng trống lớn giữa bộ IGI đã được phê duyệt và các chỉ số quốc gia hiện có bằng cách sử dụng Ma trận chuyển đổi FSC G và các nhu cầu cần thích ứng. Dự thảo phiên bản 1.0 đã được soạn thảo và được tất cả thành viên SDG đồng thuận thống nhất vào tháng 11 năm 2015 và được đưa ra tham vấn cộng đồng từ ngày 4 tháng 12 năm 2015 đến ngày 29 tháng 2 năm 2016. Bên cạnh việc công bố dự thảo tiêu chuẩn qua email và các phương tiện truyền thông khác để nhận các phản hồi cụ thể cùng với sự hỗ trợ của tổ chức GIZ, hai cuộc hội thảo tham vấn cộng đồng được tổ chức vào tháng 12/2015 và tháng 1/2016 với sự tham gia của các bên liên quan khác nhau tại Việt Nam. Trong các hội thảo tham vấn, các bên liên quan chính đã được cập nhật tiến độ và được yêu cầu cung cấp ý kiến phản hồi và góp ý. Dựa trên các góp ý và phản hồi từ cuộc tham vấn lần đầu, dự thảo bộ tiêu chuẩn phiên bản 2.0 đã được soạn thảo và được các thành viên SDG thống nhất. SDG đã họp vào tháng 7 năm 2016, dự thảo tiêu chuẩn phiên bản 2 đã được đưa ra tham vấn cộng đồng và sau đó được GFA thử nghiệm hiện trường vào tháng 9 năm 2016 ở mô hình quản lý rừng khác nhau ở 2 địa điểm (địa điểm Hương Sơn cho rừng tự nhiên và địa điểm Quảng Trị - rừng trồng theo nhóm hộ gia đình). Dựa trên kết quả thử nghiệm của GFA và các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan khác nhau, dự thảo bộ tiêu chuẩn phiên bản 3.0 đã được soạn thảo và thống nhất trong nhóm SDG. Dự thảo này được đưa ra tham vấn cộng đồng trong vòng 60 ngày từ tháng 7 năm 2016. Một hội thảo tham vấn cho bộ tiêu chuẩn dự thảo phiên bản 3.0 được tổ chức vào tháng 12 năm 2016 để thu thập những phản hồi và góp ý cuối cùng. Dự thảo bộ tiêu chuẩn phiên bản 3.1 được soạn thảo dựa trên phiên bản mới nhất của Bộ chỉ số chung quốc tế (IGIs) (có hiệu lực vào ngày 01 tháng 9 năm 2015) và kết hợp các ý kiến nhận được từ các bên liên quan chính trong quá trình tham vấn cộng đồng và kết quả kiểm nghiệm hiện trường. Dự thảo tiêu chuẩn phiên bản 3.1 đã được gửi đến Hội đồng quản trị rừng thế giới FSC để phê duyệt vào tháng 5 năm 2017.

Thông tin chi tiết hoặc khuyến nghị xin liên hệ với bà Vũ Thị Quế Anh (Giám đốc FSC tại Việt Nam kiêm điều phối viên nhóm SDG: theo địa chỉ vu.queanh@fsc.org) hoặc gửi tới dropbox của nhóm SDG



3. Phiên bản của bộ tiêu chuẩn

Phiên bản đệ trình của Tiêu chuẩn quản lý rừng quốc gia FSC cho Việt Nam là FSC-STD-VN-01-2018. Phiên bản này đã được chấp thuận bởi FSC quốc tế vào ngày 17/10/2018 và mỗi phiên bản mặc định hiệu lực trong khoảng thời gian 5 năm cho đến 2025

Bản sửa đổi dự kiến tiếp sẽ có hiệu lực từ 2025

4. Bối cảnh

Bộ tiêu chuẩn này được phát triển bởi Nhóm phát triển tiêu chuẩn Việt Nam do bà Vũ Thị Quế Anh điều phối (Giám đốc FSC Việt Nam, vu.queanh@fsc.org) và do ông Cao Chí Công, Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp chặt chẽ với ông Jörn Struwe (Văn phòng khu vực FSC Châu Á Thái Bình Dương)

Nhóm phát triển tiêu chuẩn được thành lập vào năm 2013, nhóm SDG đã có được sự hợp tác dựa trên sự tin tưởng và đối thoại lẫn nhau. Sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhận được từ dự án ForCES, SNV, dự án Dịch vụ hệ sinh thái GIZ, WWF Việt Nam và các đối tác của dự án ForCES là Công ty Lâm nghiệp Hương Sơn ở tỉnh Hà Tĩnh và Hội chứng chỉ rừng ở tỉnh Quảng Trị. Hội đồng quản trị rừng xin cảm ơn sự hỗ trợ trong việc cung cấp tư vấn có giá trị và thực hiện dịch vụ biên soạn bộ tiêu chuẩn này của ông Thorsten Specht và Tiến sĩ Đỗ Anh Tuấn..

5. Tài liệu tham khảo

Các tài liệu có liên quan sau đây được tham khảo cho việc áp dụng Bộ tiêu chuẩn này. Đối với tài liệu tham khảo mà không có số phiên bản thì áp dụng phiên bản mới nhất của tài liệu (bao gồm cả các sửa đổi).

FSC-POL-01-004	Policy for the Association of Organizations with FSC
FSC-POL-20-003	The Excision of Areas from the Scope of Certification
FSC-POL-30-001	FSC Pesticides Policy
FSC-POL-30-401	FSC Certification and the ILO Conventions
FSC-POL-30-602	FSC Interpretation on GMOs (Genetically Modified Organisms)
FSC-STD-01-002	Glossary of Terms
FSC-STD-01-003	SLIMF Eligibility Criteria
FSC-STD-20-007	Forest Management Evaluations
FSC-STD-30-005	FSC Standard for Group Entities in Forest Management Groups
FSC-STD-60-002	Structure and Content of National Forest Stewardship Standards
FSC-STD-60-006	Development of National Forest Stewardship Standards
FSC-PRO-01-001	The Development and Revision of FSC Normative Documents
FSC-PRO-01-005	Processing Appeals
FSC-PRO-01-008	Processing Complaints in the FSC Certification Scheme
FSC-PRO-01-009	Processing Policy for Association Complaints in the FSC Certification Scheme